

Bản án số: 170 /2017/HS - PT.
Ngày: 10/ 4 /2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Xuân Trọng;

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Đức Nhận;

Bà Hà Thị Xuyên;

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Ngô Thị Minh Hà - Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên toà: Ông Vũ Hồng Điệp, Kiểm sát viên cao cấp

Ngày 10 tháng 4 năm 2017, tại trụ Toà án nhân dân cấp cao Hà Nội, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 1014/2016/HSPT ngày 16 tháng 12 năm 2016, đối với bị cáo Từ Trung H và các bị cáo khác do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 404/2016/HSST ngày 04 tháng 11 năm 2016 của Tòa án nhân thành phố Hà Nội.

**** Các bị cáo có kháng cáo:***

1. Từ Trung H (tên gọi khác: A), sinh năm 1987; thường trú và tạm trú tại: số nhà A, đường P, tổ C, phường P, quận B, thành phố Hà Nội; trình độ văn hóa: lớp 5/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Từ Thanh H (đã chết) và bà NLQ1; có vợ là Trần Thanh T (đã ly hôn) và 01 con (sinh năm 2010); tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 06/4/2000 bị Tòa án nhân dân quận H thành phố Hà Nội (bản án đã có hiệu lực pháp luật số 107/2007/HSST) xử phạt 24 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có; bị bắt tạm giam từ ngày 01/7/2015; có mặt.

2. Nguyễn Trọng H, sinh năm 1988; thường trú và tạm trú tại: P, tổ C, phường M, quận C, thành phố Hà Nội; trình độ văn hóa: lớp 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Quốc C và bà Từ Thị Thanh H; có vợ là Trương Thị T (đã ly hôn năm 2013) và 01 con (sinh năm 2011); là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam (đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng); tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 19/9/2006, Công an phường M, quận C xử phạt vi phạm

hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng; bị bắt tạm giam từ ngày 09/6/2015; có mặt.

3. Phạm Ngọc T; sinh năm 1991; thường trú tại: Thôn T, xã A, huyện V, tỉnh Yên Bái; tạm trú tại: Số 58 đường P, tổ C, phường P, quận B, thành phố Hà Nội; trình độ văn hóa: lớp 12/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Phạm Ngọc S và bà Nguyễn Thị N; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 10/6/2015; có mặt.

**** Những người bào chữa:***

- **Bà NBC1,** luật sư của Văn phòng luật sư Nguyễn Anh thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; bào chữa cho bị cáo Từ Trung H; có mặt

- **Bà NBC2,** luật sư của Văn phòng luật sư Nguyễn Anh thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trọng H; có mặt.

- **Bà NBC3,** luật sư của Văn phòng luật sư Nguyễn Anh thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; bào chữa cho bị cáo Phạm Ngọc T; có mặt.

*** Người bị hại** (không kháng cáo tòa không triệu tập): Anh Hà Mạnh Q, sinh năm 1990, trú tại thôn N, xã T, huyện Y, tỉnh Nam Định.

*** Người có quyền lợi liên quan đến vụ án:**(không kháng cáo tòa không triệu tập).

+ Bà NLQ1, sinh năm 1960, tạm trú tại số 58 đường P, tổ C, phường P, quận B, TP Hà Nội

+ Ông NLQ2, sinh năm 1959; tạm trú tại số M, tổ C, phường M, quận C, thành phố Hà Nội

+ Bà NLQ3, sinh năm 1968, trú tại thôn T, xã A, huyện V, tỉnh Yên Bái.

NHẬN THẤY:

**** Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:***

Khoảng 21 giờ ngày 08/6/2015, Hà Mạnh Q cùng anh trai là Hà Văn T1 (sinh năm 1988; địa chỉ: Khu chung cư T, phường N, quận C, Hà Nội) và bạn của Q là Đinh Viết T3 đến quán bán hàng nước của bà Từ Thị Thanh H tại phố T, phường M, quận C, Hà Nội để thu tiền “họ”. Tới nơi thấy có Nguyễn Trọng N (con trai bà H), Lê Thị H1 (tên gọi khác L, là bạn gái N) cùng với T2 (là bạn của N), T1 hỏi N “Mẹ đâu?”; N trả lời “Mẹ em sắp về”. T1 nhìn vào trong quán và nhận ra T2 là người trước đây đã vay tiền của T1 nhưng không trả nên T1 gọi T2 ra vừa chửi vừa tát, đá T2. Thấy vậy, H1 đã nhắn tin cho Nguyễn Trọng H (anh trai N) với nội dung “Anh đang ở đâu đấy, có người đang dọa đánh mẹ”. Nguyễn Trọng H đang uống rượu tại quán thịt chó gần trạm bơm P cùng với anh họ là Từ Trung H, Phạm Ngọc T và một số thanh niên là bạn của Trung H. Nhận được tin nhắn, Nguyễn Trọng H gọi điện lại cho H1 và hỏi “Có phải nhóm L

không” H1 trả lời “Em không biết” rồi tắt máy điện thoại. Trọng H nói với mọi người ở quán là phải về nhà có việc; Trung H hỏi việc gì thì Trọng H nói “Mẹ em bị bọn nào dọa đánh”, Trung H nói “Để anh đi cùng”, Trọng H trả lời “Không cần đâu” thì Trung H nói “Mẹ mày cũng là cô tao” rồi Trung H bảo T lấy chiếc xe máy biển kiểm soát 30L7 – 9063 chở mình và Trọng H về quán của bà H. Trên đường đi, Từ Trung H bảo chở qua nhà mình để lấy hung khí. Từ Trung H vào nhà lấy khẩu súng (kiểu súng bắn đạn ghém) cất trên nóc tủ gỗ cầm ra định lên xe thì T bảo “Anh không lấy gì đựng à” nên Từ Trung H quay lại lấy một chiếc túi màu cam (loại túi đựng vợt cầu lông) và giấu khẩu súng vào. Lúc này, Nguyễn Trọng H cầm lái chở Từ Trung H ngồi giữa cầm súng, T ngồi sau cùng; Trọng H nói với Trung H “Anh để em cầm súng cho” Trung H nói “Cứ để anh cầm”. Đến quán của bà H, Trọng H đi vào trước, Trung H ở ngoài và bỏ khẩu súng ra khỏi bao đựng, T ngồi trên xe tại cửa quán. Vào trong quán, Trọng H nhận ra những người đến thu tiền “họ” là người quen nên đứng hỏi chuyện. Khoảng 03 phút sau, Từ Trung H tay phải cầm khẩu súng đi vào trong quán, thấy anh Q đang ngồi, liền cầm súng giơ lên, chĩa nòng súng ngang mặt, cách mặt anh Q khoảng 30 cm và bóp cò, súng nổ. Anh Q bị trúng đạn, ôm đầu ngã gục xuống đất. Thấy thế, Nguyễn Trọng H và T1 ôm Từ Trung H đẩy ra ngoài. Trung H chạy ra chỗ T đang đợi sẵn rồi lên xe, bảo T trở về nhà. Từ Trung H cất khẩu súng lên nóc tủ gỗ và dặn T “Anh phải đi một thời gian, Công an hỏi thì bảo không biết”. Sau đó Từ Trung H dùng xe máy của T bỏ trốn.

Anh Hà Mạnh Q được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện 198 Bộ Công an. Tại Giấy chứng thương số 08 ngày 08/10/2015, Bệnh viện 198 ghi nhận thương tích của anh Q như sau: “Khám thấy: Bệnh nhân tỉnh, tiếp xúc tốt; da, niêm mạc bình thường; không sốt; tim đều; phổi không ral; bụng mềm, không đau; vết thương vùng đỉnh (KT 15cm) cháy tóc xung quanh; vết thương vùng trán kích thước 02cm, bờ mép nham nhở. X- Q sọ: Không thấy dị vật. Chẩn đoán: Vết thương phần mềm đầu do hoả khí. Xử trí và điều trị: Khâu vết thương; điều trị nội khoa”.

Ngày 10/7/2015, cơ quan điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định đối với thương tích của anh Hà Mạnh Q nhưng anh Q có đơn từ chối giám định (bút lục số 33) nên không xác định được tỷ lệ thương tích của người bị hại.

Sau khi gây án, các đối tượng bỏ trốn. Ngày 09/6/2015, Nguyễn Trọng H đến cơ quan Công an đầu thú, ngày 10/6/2015, Phạm Ngọc T đầu thú. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy nã đối với Từ Trung H; ngày 01/07/2015 Từ Trung H đầu thú; khai báo hành vi phạm tội của mình và đồng phạm như đã nêu trên.

Cơ quan điều tra đã thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Từ Trung H và thu giữ: 01 khẩu súng tự chế bằng kim loại. Tại Bản giám định số

3303/PC54 - GD ngày 17/06/2015 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận: *Khẩu súng gửi giám định là súng săn một nòng cỡ 12 (Kalip 12) do Mỹ sản xuất đã bị cưa báng, cưa nòng, thay đổi thiết kế ban đầu thành súng hoa cải, loại súng trên có tính năng, tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng. Hiện tại súng sử dụng để bắn bình thường. Sử dụng đạn ghém cỡ 122 bắn bằng khẩu súng trên ở khoảng cách từ 20-25 m có thể gây sát thương cho người (chết hoặc bị thương).*

Do có sự thay đổi về chính sách pháp luật của nhà nước , ngày 03/6/2016 cơ quan cảnh sát điều tra đã áp dụng khoản 1 Điều 25 Bộ luật hình sự năm 1999, Điều 306 Bộ luật Hình sự năm 2015 và điểm b khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 109/2015/QH13 của Quốc hội, ra quyết định đình chỉ điều tra bị can đối với Từ Trung H về Tội tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng .

Sau khi sự việc xảy ra, gia đình các bị cáo đã thăm hỏi và bồi thường cho anh Hà Mạnh Q tổng số tiền là 80.000.000 (tám mươi triệu) đồng Cụ thể gia đình bị cáo Từ Trung H bồi thường 45.000.000 (bốn mươi năm triệu)gia đình bị cáo Nguyễn Trọng H bồi thường 15.000.000 (mười năm triệu) đồng và gia đình bị cáo Phạm Ngọc T bồi thường 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 404/2016/HSST ngày 04 tháng 11 năm 2016, Tòa án nhân thành phố Hà Nội đã quyết định:

1. Tuyên bố các bị cáo Từ Trung H (tên khác: T), Nguyễn Trọng H và Phạm Ngọc T phạm tội Giết người.

2. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93, các điểm b và p khoản 1, khoản 2 Điều 46, khoản 3 Điều 52; Điều 53 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Từ Trung H (tên khác: T) 20 (hai mươi) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/7/2015.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng H 14 (mười bốn) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/6/2015.

- Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc T 13 (mười ba) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/6/2015.

Ngoài ra, tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 11 tháng 11 năm 2016 bị cáo Phạm Ngọc T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 15 tháng 11 năm 2016, bị cáo Từ Trung H và bị cáo Nguyễn Trọng H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

*** Tại phiên tòa phúc thẩm:**

- Các bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra, lời khai tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài

liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo và xin được giảm nhẹ hình phạt

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội sau khi phân tích nội dung, tính chất, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo; xem xét đến nhân thân thái độ khai báo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị hội đồng xét xử bác kháng cáo xin giảm hình phạt đối với bị cáo Từ Trung H, chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Trọng H và Phạm Ngọc T

- Những người bào chữa cho các bị cáo Từ Trung H, Nguyễn Trọng H và Phạm Ngọc T đều đồng thuận về hành vi, tội danh nhưng đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo vì ngay sau khi phạm tội các bị cáo đã tự ra đầu thú, trong quá trình điều tra các bị cáo đã thành khẩn khai báo, gia đình các bị cáo đã bồi thường cho người bị hại; người bị hại có một phần lỗi do đến gây sự tại quán của bà H.

Người bào chữa cho Từ Trung H đề nghị xem xét việc bị cáo hành động trong lúc quá nóng giận vì nghĩ rằng cô mình bị một số người khác áp đảo tại gia , bị cáo hành động với mục đích bảo vệ cô ruột của mình.

Người bào chữa cho Nguyễn Trọng H đề nghị xem xét việc bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức, sau khi Trung H nổ súng bị cáo đã tích cực ngăn chặn giảm bớt tác hại của tội phạm.

Người bào chữa cho Phạm Ngọc T đề nghị xem xét giảm hình phạt cho bị cáo do T có vai trò mờ nhạt trong vụ án , bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự ,vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm điều 47 Bộ luật hình sự để xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người bào chữa .

XÉT THẤY:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai tại phiên tòa sơ thẩm. Do đó, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 21 giờ ngày 08/6/2015, Hà Mạnh Q cùng anh trai là Hà Văn T1 và bạn của Q là Đinh Viết T3 đến quán bán hàng nước của bà Từ Thị Thanh H tại phố T, phường M, quận C, Hà Nội để thu tiền “*họ*”. Tới nơi thấy có Nguyễn Trọng N (*con trai bà H*), Lê Thị H1 (*bạn gái N*) cùng với T2 (*bạn của N*), T1 hỏi N “*Mẹ đâu*”; N trả lời “*Mẹ em sắp về*”. T1 nhìn vào trong quán và nhận ra

T2 là người trước đây đã vay tiền của T1 nhưng không trả nên T1 gọi T2 ra vừa chửi vừa tát, đá T2. Thấy vậy, H1 đã nhắn tin cho Nguyễn Trọng H (*anh trai N*) với nội dung “*Anh đang ở đâu đấy, có người đang dọa đánh mẹ*”. Lúc này Nguyễn Trọng H đang uống rượu cùng Từ Trung H, Phạm Văn T và một số người khác tại quán thịt chó gần trạm bơm P. Nhận được tin nhắn, Nguyễn Trọng H nói với mọi người ở quán là phải về nhà có việc; Trung H hỏi việc gì thì Trọng H nói “*Mẹ em bị bọn nào dọa đánh*”, Trung H nói “*Để anh đi cùng*”, Trọng H trả lời “*Không cần đâu*” thì Trung H nói “*Mẹ mày cũng là cô tao*” rồi bảo T lấy xe máy của T chở về quán bà H. Trên đường về, Từ Trung H rẽ qua nhà để lấy khẩu súng cất trên nóc tủ gỗ cầm ra định lên xe thì T bảo “*không lấy gì đựng à*” nên Từ Trung H đã quay lại nhà lấy 01 túi màu cam để giấu súng. Sau đó, Nguyễn Trọng H cầm lái chở Từ Trung H và Phạm Văn T về quán bà H. Về đến quán bà H, Trọng H vào trước, nhận ra những người trong quán là người quen nên đứng nói chuyện. Khoảng 3 phút sau, Từ Trung H đi vào, chìa súng ngang và cách mặt của anh Hà Mạnh Q khoảng 30cm, bóp cò, súng nổ; anh Q trúng đạn, bị thương tích với vết thương vùng đỉnh (kích thước 15cm, cháy tóc xung quanh) và vết thương vùng trán (kích thước 02cm, bờ mép nhăm nhở).

Chỉ vì lý do rất nhỏ nhặt là nghe tin có người dọa đánh bà H (mẹ của Nguyễn Trọng H và là cô ruột của Từ Trung H) mà Từ Trung H đã mang súng đi giải quyết mâu thuẫn. Nguyễn Trọng H và Phạm Ngọc T là các đối tượng đi cùng, đều biết rõ về việc Từ Trung H mang súng để giải quyết mâu thuẫn nhưng không can ngăn, T còn nhắc nhở Từ Trung H về việc che giấu khẩu súng để tránh bị phát hiện, Nguyễn Trọng H còn đề nghị cầm súng hộ, thể hiện sự ủng hộ Từ Trung H về việc dùng súng giải quyết mâu thuẫn. Khi chìa súng thẳng vào đầu anh Hà Mạnh Q ở cự ly gần và bắn, Từ Trung H ý thức rõ ràng là rất nguy hiểm đến tính mạng của bị hại nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi bắn thẳng vào đầu anh Q. Người bị hại bị bắn vào đầu nhưng chỉ bị thương tích không chết là ngoài ý thức chủ quan của Từ Trung H. Hành vi của Từ Trung H, Nguyễn Trọng H, Phạm Ngọc T đã phạm tội “*Giết người*” với tình tiết định khung “*Có tính chất côn đồ*”; tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự. Bản án sơ thẩm xử phạt các bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm quyền sống và sức khỏe của người khác. Việc người bị hại chỉ bị thương và không chết là nằm ngoài ý thức chủ quan của các bị cáo; hành vi của các bị cáo thể hiện thái độ hung hãn, coi thường mạng sống của người khác, coi thường pháp luật và đạo đức xã hội; gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang, bất bình trong dư luận nhân dân.

- Trong vụ án này Từ Trung H là đối tượng chủ động đi giải quyết mâu thuẫn, trực tiếp mang súng và bắn bị hại nên Từ Trung H có vai trò chủ mưu, khởi xướng và tích cực thực hiện hành vi phạm tội; bị cáo Từ Trung H phải chịu trách nhiệm chính và chấp hành mức hình phạt cao nhất so với đồng phạm để giáo dục, cải tạo riêng và phòng ngừa chung. Hội đồng xét xử xem xét: Về nhân thân, bị cáo Từ Trung H đã có 01 tiền án, mặc dù đã được xóa án tích nhưng thể hiện là có nhân thân xấu, phạm tội với mức độ đặc biệt nghiêm trọng; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, án sơ thẩm đã xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ như: thành khẩn khai báo, bồi thường thiệt hại, đầu thú; ông nội của bị cáo Từ Trung H (ông L) đã tham gia kháng chiến chống Mỹ, được tặng thưởng nhiều Huân, Huy chương và các danh hiệu cao quý khác của Nhà nước; người bị hại đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo được áp dụng hình phạt trong trường hợp phạm tội chưa đạt. Án sơ thẩm xử phạt bị Từ Trung H 20 (hai mươi) năm tù là đúng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay bà NLQ1 là mẹ đẻ của bị cáo có đơn trình bày về hoàn cảnh gia đình rất khó khăn bố mất đã lâu, chị Trần Thị Thanh T là vợ bị cáo (đã ly hôn) mới mất ngày 22 tháng 9 năm 2016 để lại đứa con chung của hai vợ chồng Từ Trung H cho bà nuôi do đó hội đồng xét xử thấy có căn cứ giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo yên tâm cải tạo.

- Bị cáo Nguyễn Trọng H là đối tượng đưa các đồng phạm về quán hàng nước của mẹ mình để giải quyết mâu thuẫn và biết rõ Từ Trung H mang theo súng nhưng Nguyễn Trọng H không can ngăn mà còn đề nghị cầm súng thay Trung H. Mặc dù không có sự bàn bạc cụ thể nhưng bị cáo Trọng H có tác động định hướng, khích lệ về tinh thần để Từ Trung H quyết tâm trong quá trình phạm tội. Vì vậy, bị cáo Trọng H có vị trí thứ hai trong đồng phạm. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ TNHS như “T1 khẩn khai báo”, “Tự nguyện bồi thường thiệt hại”, “Đầu thú”, “Người bị hại đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình cho bị cáo”. Ông ngoại của bị cáo Trọng H (ông L) đã tham gia kháng chiến chống Mỹ được tặng thưởng nhiều Huân, Huy chương và các danh hiệu cao quý khác của Nhà nước. Bản án sơ thẩm đã xử phạt Trọng H đúng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo.

Trước khi vụ án xảy ra các bị cáo cũng không bàn bạc phân công, ý thức đồng phạm mang tính chất giản đơn do bức xúc vì nghe tin mẹ mình bị dọa đánh nên về để giải quyết. Bị cáo không rủ Từ Trung H, Phạm Ngọc T về cùng nhưng cũng không kiên quyết can ngăn. Khi về đến quán nước của bà H, bị cáo Nguyễn Trọng H đã vào trước để xem. Thấy những người trong quán là người quen nên dừng lại nói chuyện. Ngay sau khi Từ Trung H nổ súng Nguyễn Trọng

H đã lao vào can ngăn làm giảm hậu quả của tội phạm và cũng là nguyên nhân để tội phạm chưa đạt. Sau đó bị cáo ra tự thú và thành khẩn khai báo; tự nguyện bồi thường thiệt hại; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Án sơ thẩm xử phạt Trọng H 14 (mười bốn) năm tù là đúng người, đúng tội nhưng có phần nghiêm khắc so với hành vi phạm tội của bị cáo. Đánh giá về tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ chấp nhận một phần kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo.

Bị cáo Phạm Ngọc T là đối tượng đi cùng các đồng phạm để giải quyết mâu thuẫn. T biết rõ Từ Trung H mang theo súng nhưng không ngăn cản mà còn nhắc nhở Từ Trung H về việc giấu súng để tránh bị phát hiện. Sau khi xảy ra vụ án, T điều khiển xe máy chở Từ Trung H tẩu thoát khỏi hiện trường và giao xe của mình cho Từ Trung H bỏ trốn. Vì vậy, T phải chấp hành mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và vai trò của mình trong vụ án. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự và có nhân thân tốt; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ TNHS như “T1 khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, “Tự nguyện bồi thường thiệt hại”, “Đầu thú”, “Người bị hại đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo” và “Gia đình bị cáo là gia đình có công với Nhà nước” - Ông nội của bị cáo T (ông Phạm Ngọc X) đã tham gia kháng chiến chống Mỹ được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba; ông nội, bố và mẹ của bị cáo T đều công tác trong ngành giáo dục, được tặng huy chương, kỷ niệm chương, bằng khen, giấy khen trong sự nghiệp giáo dục.

Trong vụ án này, bị cáo Phạm Văn T tham gia một cách thụ động do Từ Trung H bảo chở về quán bà H. Giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ. Khi Từ Trung H nổ súng bị cáo T vẫn ở ngồi trên xe ngoài quán, sau khi phạm tội đã ra tự thú và thành khẩn khai báo, tham gia với vai trò mờ nhạt. Tại phiên tòa hôm nay Luật sư đã xuất trình biên lai thu tiền án phí số AC/2015 - 0000024, ngày 29 tháng 12 năm 2016 mà gia đình đã nộp thay cho bị cáo đây cũng là một tình tiết mới xuất hiện tại cấp phúc thẩm cáo. Bản án sơ thẩm xử phạt T 13 (năm tù) là có phần nghiêm khắc. Đánh giá về tính chất, hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử thấy có căn cứ áp dụng điều 47 bộ luật hình sự giảm hình phạt cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 248; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Từ Trung H (tên gọi khác T), Nguyễn Trọng H; Phạm Ngọc T, sửa một phần bản án sơ thẩm như sau:

Tuyên bố các bị cáo Từ Trung H (tên gọi khác: A), Nguyễn Trọng H và Phạm Văn T phạm tội “ Giết người”.

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 4; khoản 3 Điều 52 , Điều 53 Bộ luật hình sự;

+Xử phạt bị cáo Từ Trung H (A) 19 (*mười chín*) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/7/2015.

+Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng H 12 (*mười hai*) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/6/2015.

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; các điểm b , p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 3 Điều 52 ; Điều 53; Điều 47 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Ngọc T 10 (*mười*) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/6/2015.

Xác nhận sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Phạm Ngọc T đã nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng, tại Biên lai thu tiền số 0000024 ngày 29/12/2016 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

2. Về án phí:

- Các bị cáo Từ Trung H (tên gọi khác: T), Nguyễn Trọng H, Phạm Ngọc T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 404/2016/HSST ngày 04/11/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án

Nơi nhận:

- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Trại tạm giam công an Hà Nội;
- Cục THADS thành phố Hà Nội;
- Các bị cáo (qua trại);
- Lưu HS,HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(*đã ký*)

Bùi Xuân Trọng

